

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 1655/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2022

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Quỳnh Như

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Dương Văn Quý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 952/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 362/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Số 40/7H ấp Đông 4, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 139/2D ấp Tân Thới 3, xã T2, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ông Nguyễn Hữu Đ trình bày:*

Ông Nguyễn Hữu Đ và Bà Lê Thị Kim L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng Ông Nguyễn Hữu Đ chung sống hạnh phúc. Nhưng sau đó giữa vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2010, mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt do hay tranh cãi và xúc phạm nhau. Bà Lê Thị Kim L đi làm, kinh tế nhiều hơn Ông Nguyễn Hữu Đ nên thường xuyên coi thường chồng, có những lời lẽ thiếu tôn trọng chồng. Ông đã nộp đơn ra Tòa xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn khởi kiện. Vì các con Ông Nguyễn Hữu Đ đã cố gắng hàn gắn gia đình nhiều lần, nói chuyện và khuyên giải Bà Lê Thị Kim L nhưng không có kết quả. Từ năm 2018, Ông Nguyễn Hữu Đ dọn ra ngoài ở riêng, sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai

quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống, không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau.

Hiện tại sức khỏe của Ông Nguyễn Hữu Đ không được tốt, vì Ông Nguyễn Hữu Đ mắc bệnh Ung thư biểu mô tế bào gan, thời gian của ông Đông không còn nhiều. Nay Ông Nguyễn Hữu Đ nhận thấy Ông Nguyễn Hữu Đ không còn tình cảm yêu thương Bà Lê Thị Kim L, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên Ông Nguyễn Hữu Đ yêu cầu Tòa án cho ly hôn với Bà Lê Thị Kim L.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Quỳnh N (sinh năm 01/02/1992), Nguyễn Đức P (sinh ngày 01/4/1997), Nguyễn Hữu Đức T (sinh năm 03/02/2003). Các con đã trưởng thành nên Ông Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu Đ khai không có.

Về phía bị đơn Bà Lê Thị Kim L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho Bà Lê Thị Kim L nhưng Bà Lê Thị Kim L vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Hữu Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn Bà Lê Thị Kim L đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Đ và Bà Lê Thị Kim L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 09/11/2001 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Ông Nguyễn Hữu Đ và Bà Lê Thị Kim L là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của Ông Nguyễn Hữu Đ: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Bà Lê Thị Kim L vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không giao nộp tài liệu chứng cứ, không đưa ra ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn Ông Nguyễn Hữu Đ để làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo như lời khai của Ông Nguyễn Hữu Đ thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2010, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hay tranh cãi và xúc phạm nhau, đời sống vợ chồng không hòa hợp; Bà Lê Thị Kim L đi làm, kinh tế nhiều hơn Ông Nguyễn Hữu Đ nên thường xuyên coi thường chồng, có những lời lẽ thiếu tôn trọng chồng; mặt khác Ông Nguyễn Hữu Đ mắc bệnh Ung thư biểu mô tế bào gan, sức khỏe không được tốt. Trước đó, Ông Nguyễn Hữu Đ đã nộp đơn ra Toà xin ly hôn nhưng rút đơn khỏi kiện vì cũng muốn vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm.

[5] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bà Lê Thị Kim L nhiều lần để hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng Bà Lê Thị Kim L vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về sống chung với nhau. Điều này cũng thể hiện Bà Lê Thị Kim L không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình với Ông Nguyễn Hữu Đ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình... Hiện nay, Ông Nguyễn Hữu Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với Bà Lê Thị Kim L, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của Ông Nguyễn Hữu Đ và Bà Lê Thị Kim L đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho Ông Nguyễn Hữu Đ được ly hôn với Bà Lê Thị Kim L .

[6] Về con chung: Ông Nguyễn Hữu Đ và Bà Lê Thị Kim L có 03 con chung tên Nguyễn Quỳnh N (sinh năm 01/02/1992), Nguyễn Đức P (sinh ngày 01/4/1997), Nguyễn Hữu Đức T (sinh năm 03/02/2003). Các con chung đã trưởng thành, Ông Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, Ông Nguyễn Hữu Đ chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Ông Nguyễn Hữu Đ được ly hôn với Bà Lê Thị Kim L.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Quỳnh N (sinh năm 01/02/1992), Nguyễn Đức P (sinh ngày 01/4/1997), Nguyễn Hữu Đức T (sinh năm 03/02/2003). Các con chung đã trưởng thành, Ông Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Hữu Đ phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà Ông Nguyễn Hữu Đ đã nộp theo biên lai số AA/2021/0039852 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hữu Đ đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã T, H.H,
- tỉnh Quảng Trị (GCN kết hôn số 14,
- quyển số 01/2001, ngày 09/11/2001 )
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Quỳnh Như**